

Số: 107/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bình P, SN: 2000

HKTT: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Phạm Văn V, sinh năm 1999

HKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Phạm Hải Yến N, sinh ngày 14/10/2017

Cháu Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 19/9/2019

Cùng HKTT: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Cùng chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu Yến N và cháu Trâm A là mẹ đẻ các cháu chị Nguyễn Thị Bình P.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/8/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bình P và anh Phạm Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bình P và anh Phạm Văn V đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị P và anh V cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Hải Y Nhi sinh ngày 14/10/2017 và cháu Phạm Ngọc Trâm A, sinh ngày 19/9/2019.

Ly hôn, chị P và anh V thỏa thuận thống nhất: Chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Hải Yến N và cháu Phạm Ngọc T Anh đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung, đất nông nghiệp: Chị P và anh V cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị P chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0001328 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Nay hoàn trả chị Nguyễn Thị Bình P 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Long Hưng(ĐKKH số 82, ngày 14/10/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀNG LÂM